

Bản án số: 106/2025/HS-ST
Ngày 26-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 64/TB-TA ngày 12/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn B sinh ngày 10/11/1991, tại: Hải Phòng. Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường N, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 06/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đoàn Danh H (tên gọi khác: Đoàn Hữu H) sinh ngày 12/3/1988, tại: Hải Phòng. Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Danh H và bà Vũ Thị H; có vợ Lâm Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 156/2006/HSST ngày 31/7/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2007. Bản án số 41/2010/HSST ngày 21/7/2010 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2011. Bản án số 61/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong

hình phạt tù ngày 25/01/2022; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 06/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Thị B sinh ngày 26/7/1988, tại: Hải Phòng. Nơi ĐKTT và n: Số 02/26 K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường N, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị B; có chồng Vũ Văn C và có 4 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 10/3/2021, Công an phường Dư Hàng, quận Lê Chân xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc (chưa thi hành). Ngày 18/11/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC với mức phạt 2.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành); bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 06/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 27/8/2024, tại nhà của Đoàn Danh H ở thôn 4, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Công an xã Bắc Sơn kiểm tra, phát hiện Đoàn Danh H, Lê Văn B và Nguyễn Thị B có dấu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ ở phía bên ngoài cửa sổ trên phần đất của nhà anh Đoàn Danh C (cạnh nhà H) 01 hộp kim loại màu xanh, kích thước 10x5cm (mẫu KT 02), trong hộp có 10 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi 2x2cm, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu KT01); 01 B thủy tinh hình trụ tròn, cao 16cm, đường kính đáy 09cm, trên B được nối với 01 ống hút nhựa dài 80cm (mẫu KT03); 01 coóng thủy tinh, bên trong bám dính chất màu nâu (mẫu KT04). Công an xã Bắc Sơn đã lập biên bản và bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn B không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Danh H, thu giữ: 03 thẻ nhớ 04GB; 01 thẻ nhớ 01GB; 01 cân điện tử màu nâu; 01 dao lam; 03 túi nilon màu trắng, kích thước 4x7cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất bám dính màu trắng (mẫu KX01). Đoàn Danh H giao nộp 01 điện thoại di động Redmi 9 màu xanh; Lê Văn B giao nộp 01 điện thoại di động iPhone XS max màu hồng, 01 điện thoại di động Redmi 8 màu đen; Nguyễn Thị B giao nộp 01 điện thoại di động Oppo A15 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Kết quả kiểm tra điện thoại xác định có lịch sử cuộc gọi giữa Lê Văn B và Đoàn Danh H và giao dịch chuyển số tiền 250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB số 0389152125 của Nguyễn Thị B sang tài khoản ngân hàng ACB số 6138231 của Lê Văn B.

Kết luận giám định số 1027/KL-KTHS ngày 31/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu KT01 là ma túy, khối lượng 1,64 gam, loại Methamphetamine. B thủy tinh và ống nhựa của mẫu KT03 tìm thấy dấu vết chất ma túy Methamphetamine, không đủ cơ sở xác

định khối lượng. Chất bám dính màu nâu trong tẩu thủy tinh của mẫu KT04 là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng. Tinh thể màu trắng bám dính trong 03 vỏ túi nilon của mẫu KX01 là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng. Mẫu nước tiểu ghi tên Đoàn Danh H tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Morphine. Các mẫu nước tiểu ghi tên Lê Văn B và Nguyễn Thị B đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Văn B, Đoàn Danh H và Nguyễn Thị B khai nhận: Ngày 26/8/2024, Lê Văn B mua 01 túi ma túy đá với giá 2.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên mục đích để bán kiếm lời. Về nhà B chia một lượng ma túy vào 01 túi nilon nhỏ cất trong ví để sử dụng và bán lại nếu có người hỏi mua. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B mang túi ma túy còn lại đến nhà Đoàn Danh H thì gặp cả Nguyễn Thị B là bạn gái H ở đó. B bỏ túi ma túy đá ra bảo H cùng ngồi chia, cả hai chia được 11 túi nilon rồi để vào trong hộp sắt màu xanh. B bảo H bán hộ 10 túi ma túy đá trên với giá 300.000 đồng/túi, còn 01 túi B cho H sử dụng, ngoài ra B thỏa thuận mỗi túi ma túy bán được sẽ trả công cho H 100.000 đồng. H cầm hộp sắt đựng 11 túi ma túy rồi đưa cho B nói “cất đi cho anh”, B cầm hộp sắt đựng ma túy cất giấu vào gầm bàn nước phòng khách (B ngồi cạnh biết việc H và B chia ma túy vào túi mục đích để bán). Khoảng 13 giờ ngày 27/8/2024, B gọi điện cho H thì B nghe máy, B bảo H đến đón B sang nhà chơi và hỏi còn tiền không để chuyển cho B, B trả lời còn 250.000 đồng trong tài khoản, H sử dụng điện thoại của B chuyển cho B số tiền 250.000 đồng. Sau đó, H đón B sang nhà chơi, B hỏi đã bán hết số ma túy chưa thì H nói vẫn còn 10 túi chưa bán được, 01 túi B cho thì H đã sử dụng hết. B hỏi “B khí đâu” thì H cầm từ trong nhà ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, B lấy từ trong ví 01 túi ma túy đá đổ vào coóng, châm lửa cho B sử dụng, rồi B đưa ống hút cho H sử dụng, H sử dụng xong thì đưa cho B sử dụng, H, B và B đã cùng nhau sử dụng nhiều lượt. Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, do sợ bị Công an phát hiện hành vi sử dụng ma túy nên B đã cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và hộp sắt màu xanh bên trong đựng 10 túi ma túy ra ngoài cửa sổ sang phần đất của nhà anh Đoàn Danh C nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng: 01 bì giấy niêm phong số 1027MT/PC09, bên trong chứa 1,47gam ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định; 01 bì giấy niêm phong số 1027MT-A/PC09, bên trong chứa 01 B thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 tẩu thủy tinh, 03 vỏ túi nilon; 04 thẻ nhớ; 01 cân điện tử; 01 dao lam; 01 hộp kim loại màu xanh; 05 điện thoại di động, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung Kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 73/2025/CT-VKS ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố Lê Văn B và Đoàn Danh H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS); truy tố Nguyễn Thị B về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Che giấu tội phạm, quy định tại khoản 1

Điều 251 và điểm e khoản 1 Điều 389 của BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, các điều 17, 38, 55, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn B và Đoàn Danh H, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn B; xử phạt mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 36 tháng đến 42 tháng tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm e khoản 1 Điều 389, Điều 17, Điều 38, 55, 58 điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Thị B từ 24 tháng đến 30 tháng tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 06 đến 09 tháng tù đối với tội Che giấu tội phạm; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 B thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 tẩu thủy tinh, 03 vỏ túi nilon; 04 thẻ nhớ; 01 cân điện tử; 01 dao lam; 01 hộp kim loại màu xanh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi 9 màu xanh của Đoàn Danh H; 01 điện thoại di động Redmi 8 màu đen của Lê Văn B; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Thị B. Trả lại cho Lê Văn B 01 điện thoại di động iPhone XS max màu hồng, trả lại cho Nguyễn Thị B giao nộp 01 điện thoại di động Oppo A15 màu trắng; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Hành vi mua bán ma túy của B, H và B: Hành vi ngày 26/8/2024, B và H chia 1,64 gam ma túy loại Methamphetamine vào các túi nilon rồi đưa cho B cất giấu để bán kiếm lời là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

[2.2] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Hành vi chiều ngày 27/8/2024, tại nhà H, B cung cấp ma túy, H chuẩn bị địa điểm và dụng cụ để B, H và B cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy B, H đã tổ chức cho nhau và cho B sử dụng ma túy là phạm tội đối với nhiều người. Với hành vi trên B, H đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255

của BLHS. Nguyễn Thị B là đối tượng thụ hưởng nên không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.3] Về hành vi che giấu việc B, Hiện, B sử dụng ma túy của bị cáo B: Khi bị công an phát hiện và kiểm tra, B đã B tĩnh, nhanh chóng tiếp nhận ý chí của B là chưa mở cửa ngay và vớt 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 B thủy tinh, 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 hộp kim loại màu xanh do B đưa cho qua cửa sổ sang phần đất bên cạnh. Về nhận thức chủ quan theo như bị cáo B khai là nhằm để lực lượng công an không phát hiện ra hành vi sử dụng ma túy H, B, B. Như vậy dù không hứa hẹn trước nhưng khi được B yêu cầu B đã tích cực thực hiện ngay tức khắc với mục đích rõ ràng là nhằm xoá bỏ, tiêu huỷ dấu vết, chứng cứ của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H và B. Do B không có quan hệ thân thích với H và B nên hành vi che giấu của B không thuộc trường hợp không phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 18 của BLHS nên bị cáo phạm tội Che giấu tội phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 của BLHS.

[2.4] Như vậy các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội được loại trừ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và người khác. Hành vi che giấu tội phạm của bị cáo B đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, ảnh hưởng đến việc phát hiện, điều tra chứng minh tội phạm và người phạm tội. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo H đã 3 lần bị kết án, tuy đã được xoá án tích, bị cáo B có tiền sự do bị xử phạt vi phạm hành chính chứng tỏ nhân thân xấu.; do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo B có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến, được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Đối với vai trò đồng phạm trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma túy của H và B thấy vai trò của B cao hơn H nhưng B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ còn bị cáo H có nhân thân xấu nên áp dụng mức hình phạt cho 2 tội của 2 bị cáo bằng nhau là phù hợp. Vai trò đồng phạm của B trong tội Tội mua bán trái phép chất ma túy là thấp nhất nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn.

[4.2] Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo H và B mỗi bị cáo mức án của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị ; xử phạt bị cáo H và B mỗi bị cáo mức án của tội Mua bán trái phép chất ma túy bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị; xử phạt bị cáo B mức án của mỗi tội bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề

ngộ. Các bị cáo bị xét xử 1 lần về 2 tội nên cần áp dụng Điều 55 của BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều tội buộc các bị cáo phải chấp hành.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Trong công tác phòng chống ma túy hiện nay, cần nghiêm khắc hơn với những người có hành vi mua bán. Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS phạt tiền đối với H và B mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước mới bảo đảm được sự răn đe, nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 B thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 tàu thủy tinh, 03 vỏ túi nilon, 04 thẻ nhớ, 01 cân điện tử, 01 dao lam, 01 hộp kim loại màu xanh các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Redmi 9 màu xanh của H, 01 điện thoại di động Redmi 8 màu đen của B, 01 điện thoại di động Nokia màu đen của B dùng liên lạc với nhau để thực hiện mục đích mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động iPhone XS max màu hồng thu của B và 01 điện thoại di động Oppo A15 màu trắng thu của B không liên quan đến thực hiện tội phạm cần trả lại cho các bị cáo sử dụng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối tượng bán ma túy cho bị cáo B, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, 55, 58 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn B, Đoàn Danh H, Nguyễn Thị B; áp dụng thêm điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn B, Đoàn Danh H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn B; áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

Tuyên bố:

+ Các bị cáo Lê Văn B và Đoàn Danh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Che giấu tội phạm”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn B 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng

hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/8/2024.

+ Bị cáo Đoàn Danh H 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/8/2024.

+ Bị cáo Nguyễn Thị B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/8/2024.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Văn B và Đoàn Danh H mỗi bị cáo 5.000.000 (Năm triệu đồng) để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 B thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 tẩu thủy tinh, 03 vỏ túi nilon, 04 thẻ nhớ, 01 cân điện tử, 01 dao lam, 01 hộp kim loại màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi 9 màu xanh của H, 01 điện thoại di động Redmi 8 màu đen của B, 01 điện thoại di động Nokia màu đen của B. Trả lại cho Lê Văn B 01 điện thoại di động iPhone XS max màu hồng; trả lại cho Nguyễn Thị B 01 điện thoại di động Oppo A15 màu trắng (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Văn B, Đoàn Danh H và Nguyễn Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

